

V/v: giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN quý III/2026
có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN DAP-VINACHEM
DN: CN=Viettel-CA SHA2, O=Viettel Group,
C=VN
Reason: I am the author of this document
Date: 20 Tháng Mười 2026 8:57:46 SA

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của Công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào BCTC quý III/2026, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý III/2026 (1)	Quý III/2025 (2)		
Báo cáo tài chính (Báo cáo kết quả hoạt động SXKD)	9.586.897.599	221.100.967.366	(211.514.069.767)	-95,7%

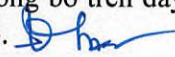
Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý III/2026	Quý III/2025	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.290.292.211.289	1.403.088.003.913	(112.795.792.624)	-8,0%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	6.456.246.761	(6.456.246.761)	-100,0%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.290.292.211.289	1.396.631.757.152	(106.339.545.863)	-7,6%
4	Giá vốn hàng bán	1.242.638.791.695	1.091.105.365.093	151.533.426.602	13,9%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.653.419.594	305.526.392.059	(257.872.972.465)	-84,4%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	24.166.841.223	19.516.782.325	4.650.058.898	23,8%
7	Chi phí tài chính	7.923.965.476	1.407.154.930	6.516.810.546	463,1%
8	Chi phí bán hàng	21.509.782.846	23.991.797.520	(2.482.014.674)	-10,3%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.523.852.156	23.656.801.318	6.867.050.838	29,0%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.862.660.339	275.987.420.616	(264.124.760.277)	-95,7%
11	Thu nhập khác	144.154.892	411.791.702	(267.636.810)	-65,0%
12	Chi phí khác	4.684.672	707.691	3.976.981	562,0%
13	Lợi nhuận khác	139.470.220	411.084.011	(271.613.791)	-66,1%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.002.130.559	276.398.504.627	(264.396.374.068)	-95,7%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.415.232.960	55.297.537.261	(52.882.304.301)	-95,6%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.586.897.599	221.100.967.366	(211.514.069.767)	-95,7%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý III/2026 lãi với số tiền 9.587 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 211.514 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 95,7% là do:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này giảm với số tiền 106.339 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 7,6% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giảm doanh thu từ hoạt động kinh doanh hóa chất.
- Giá vốn hàng bán kỳ này tăng với số tiền 151.533 trđ so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ tăng 13,9%. Giá vốn hàng bán tăng chủ yếu do biến động giá nguyên liệu đầu vào (đặc biệt là lưu huỳnh) tăng rất cao so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm trong khi giá vốn hàng bán lại tăng cao như phân tích ở trên, dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này giảm 84,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này tăng 4.650 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 23,8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do phát sinh từ lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng.
- Chi phí tài chính kỳ này tăng 6.517 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 463,1% so với cùng kỳ năm trước do phát sinh tăng chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.
- Chi phí bán hàng kỳ này giảm 10,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 29,0% với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, trong quý III/2026 tình hình thị trường phân bón và nguyên liệu đầu vào trong nước và trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt là nguyên liệu lưu huỳnh rất khan hiếm và giá tăng rất cao. Các chỉ tiêu về tổng doanh thu giảm trong khi tổng chi phí lại tăng so với cùng kỳ năm trước dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN kỳ này giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 211.514 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 95,7%.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty về nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN quý III/2026 có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố. 

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTC; TCHC.

